

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 04 năm 2021

## THƯ MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-1**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1 trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thông tin cụ thể như sau:

- 1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2021.**
- 2. Địa điểm tổ chức:** Hội trường tầng 7, Tòa nhà LILAMA 69-1, số 17 Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

### 3. Nội dung Đại hội

#### Phần 1: Thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Lấy ý kiến Cổ đông

- 3.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021.
- 3.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020.
- 3.3. Báo cáo kết quả chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và phương án chi trả năm 2021 cho các thành viên HĐQT; Ban Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; Thư ký HĐQT.
- 3.4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.
- 3.5. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị.
- 3.6. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát.
- 3.7. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- 3.8. Thông qua tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- 3.9. Thông qua tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 3.10. Thông qua tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### Phần 2: Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026

### 4. Điều kiện tham dự Đại hội

- 4.1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt đến 17 giờ 00 phút ngày 05/04/2021.



4.2. Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, quý Cổ đông vui lòng đăng ký dự họp trước ngày 26/4/2021 với Phòng tài chính kế toán (hoặc ủy quyền cho người khác) theo cách sau:

- Gửi phiếu đăng ký hoặc giấy ủy quyền qua Fax:02233820584/email đến địa chỉ [dat@lilama69-1.com.vn](mailto:dat@lilama69-1.com.vn)/điện thoại đến số 0902130888 (người liên hệ: Nguyễn Văn Đạt).

Để có Phiếu đăng ký, Giấy ủy quyền (theo mẫu) và tài liệu Đại hội, xin mời quý vị download tại website của công ty: [www.lilama69-1.com.vn](http://www.lilama69-1.com.vn)

4.3. Quý vị tới dự họp phải mang theo CMTND hoặc Hộ chiếu để làm thủ tục dự họp.

4.4. Quý vị cổ đông dự họp tự chịu mọi chi phí đi lại khi tham dự Đại hội.

**Rất mong các quý vị cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo đúng thời gian quy định nêu trên để Đại hội thành công tốt đẹp.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình San**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

**Thời gian Đại hội:** Ngày 28 tháng 04 năm 2021 (Thứ 4)

**Địa điểm:** Hội trường tầng 7, Trụ sở chính Công ty cổ phần LILAMA 69-1

Số 17 Đường Lý Thái Tổ - P. Suối Hoa - TP Bắc Ninh

**Nội dung chương trình:**

Stt	Nội dung	Thời gian
1	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b> 1.1. Đón tiếp, kiểm tra tư cách, lập danh sách cổ đông có mặt. 1.2. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết cho cổ đông.	7:30 - 8:00
2	<b>Khai mạc Đại hội</b> 2.1. Ban tổ chức khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời. 2.2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu, mời Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký lên làm việc. 2.3. Thông qua quy chế ĐHĐCĐ, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội 2.4. Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.	8:00 - 8:20
3	<b>Thông qua chương trình làm việc</b> 3.1. Đại hội biểu quyết, thông qua nội dung, chương trình làm việc	8:20 - 8:30
4	<b>Các nội dung làm việc</b>	
	<b>Phần 1: Thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Lấy ý kiến Cổ đông:</b> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (Báo cáo tóm tắt). 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021. 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021. 6. Tờ trình phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và phương án kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021. 7. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020. 8. Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 9. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 10. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	8:30 - 10:15

Stt	Nội dung	Thời gian
	11. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có). <i>Các cổ đông thảo luận về các nội dung nêu trên, Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm soát và thành viên có liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông (nếu có).</i>	
	<b>Phần 2: Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026</b> 1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. 2. Thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. 3. Ban Kiểm phiếu công bố thể lệ bầu cử	<b>10:15 - 10:40</b>
	<b>Phần 3: Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội; bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</b>	<b>10:40 - 11:00</b>
5	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc.	<b>11:00 - 11:30</b>
6	Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	<b>11:30 - 11:45</b>
7	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.	<b>11:45 - 12:00</b>
8	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	<b>12:00</b>

**Lưu ý:** Tất cả các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty

Website: [www.lilama69-1.com.vn](http://www.lilama69-1.com.vn)

Quý cổ đông có thể tải tài liệu từ địa chỉ này.

**DỰ THẢO**

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ**

**Làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Điều 1: Mục đích**

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội thành công.

**Điều 2: Thẩm tra tư cách cổ đông**

Tất cả các cổ đông hoặc người được ủy quyền đều được thẩm tra để xác định đủ điều kiện tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

\* Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty theo danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt đến hết ngày 05 tháng 04 năm 2021 hoặc Người được ủy quyền đã gửi Phiếu đăng ký hoặc Giấy ủy quyền tham dự đến Ban tổ chức trước ngày 26 tháng 04 năm 2021.

\* Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải xuất trình CMND/hộ chiếu cho Ban tổ chức Đại hội, sau đó ký xác nhận vào Bản danh sách cổ đông, nhận Phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết và tài liệu khác (nếu có).

\* Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba, Ban tổ chức không chấp nhận người được ủy quyền thứ ba tham dự Đại hội

**Điều 3: Nội quy trong Đại hội**

**3.1. Về đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội**

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải tuân thủ theo những quy định sau đây:

- \* Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự và ứng xử văn minh.
- \* Tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trước khi Đại hội bắt đầu làm việc, Cổ đông muốn trao đổi qua điện thoại (nếu thật cần thiết) xin mời ra bên ngoài hội trường.
- \* Ngồi đúng vị trí trong khu vực hội trường do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- \* Không hút thuốc lá, nói chuyện riêng trong thời gian Đại hội làm việc.
- \* Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối hoặc cản trở trái phép công việc của Đại hội.

**3.2. Về thực hiện “Quyền của cổ đông” tại Đại hội**

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được tham gia vào các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và trong phạm vi quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- \* Phát biểu thảo luận tại Đại hội:
  - Cổ đông chỉ được tham gia thảo luận những vấn đề có trong nội dung của chương trình đã được Đại hội thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận.

- Khi muốn tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, cổ đông phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.

- Ý kiến phát biểu của mỗi cổ đông về một nội dung của Đại hội, thời gian không được quá 5 phút, nội dung phát biểu không được trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.

\* Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

- Tất cả cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội theo đúng quy định tại Bản thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chỉ được dùng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành để thực hiện quyền biểu quyết của mình, không biểu quyết thay cho cổ đông khác.

### 3.3. Về trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa

\* Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, tuân thủ đúng các thể lệ và quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định của chủ tọa phải theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

\* Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình làm việc của Đại hội.

\* Chủ tọa chỉ định Tổng Giám đốc và các thành viên HĐQT giải trình hoặc trực tiếp giải trình, giải đáp các ý kiến chính đáng của cổ đông về những vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT hoặc Ban điều hành.

\* Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu trong trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông quá dài, không đúng trọng tâm hoặc phát biểu thiếu tinh thần xây dựng.

### 3.4. Về trách nhiệm của thư ký Đại hội

\* Ghi chép đầy đủ trung thực mọi nội dung, diễn biến của Đại hội, đặc biệt là những vấn đề đã được cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua.

\* Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp để thông qua tại Đại hội.

### 3.5. Về trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

\* Phát phiếu, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu một cách công bằng trung thực tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

\* Xác định chính xác, đầy đủ kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội để báo cáo với đoàn Chủ tịch và công bố công khai trước Đại hội.

*Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, đề nghị Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua làm cơ sở điều hành Đại hội.*

Bắc ninh, ngày tháng năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

DỰ THẢO

## THẺ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đều có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội; mỗi cổ phần bằng 01 Phiếu biểu quyết. Cổ đông dự Đại hội không được sử dụng Thẻ biểu quyết của mình để biểu quyết thay cho cổ đông khác. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội được thực hiện bằng hai hình thức như sau:

### I. Hình thức biểu quyết trực tiếp bằng giờ Thẻ biểu quyết

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Thẻ biểu quyết màu **Hồng**. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Thẻ biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

Cổ đông dùng thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung theo đề nghị của Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch.

### II. Hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

#### 1. Bỏ phiếu thông qua các báo cáo tại Đại hội

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Phiếu biểu quyết màu **Trắng**; Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Phiếu biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

#### **Cổ đông dùng Phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung sau:**

- 1.1. Kết quả SXKD và đầu tư năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2021.
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020.
- 1.3. Kết quả chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 và phương án chi trả năm 2021 cho các thành viên HĐQT; Ban Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; Thư ký HĐQT.
- 1.4. Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021;
- 1.5. Báo cáo hoạt động năm 2020, nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị.
- 1.6. Báo cáo hoạt động năm 2020, nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát.
- 1.7. Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- 1.8. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- 1.9. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- 1.10. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Mỗi nội dung nêu trên có ba (03) ý kiến biểu quyết tương ứng với ba (03) cột: **Đồng ý, Không đồng ý và Ý kiến khác**. Cổ đông biểu quyết theo ý kiến nào cho từng nội dung cụ thể thì đánh dấu “X” vào cột tương ứng với ý kiến biểu quyết của mình.

\* Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;

\* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu biểu quyết để trắng (không biểu quyết cho nội dung nào), hoặc đánh dấu “X” vào hai hoặc ba cột;
- Phiếu biểu quyết tẩy xóa, rách nát.

### **III. Kiểm phiếu và công bố kết quả**

#### ***1. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng giơ thẻ***

a. Nếu tất cả cổ đông dự họp giơ Thẻ biểu quyết thống nhất theo một ý kiến cho nội dung nào đó, như vậy đồng nghĩa là nội dung đó được Đại hội thông qua; Ban kiểm phiếu sẽ không thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu.

b. Nếu một nội dung nào đó mà các cổ đông dự họp biểu quyết với hai hoặc ba ý kiến khác nhau; Ban kiểm phiếu sẽ chỉ thu thẻ biểu quyết của ý kiến có số thẻ biểu quyết ít hơn để kiểm phiếu. Căn cứ vào kết quả tỷ lệ biểu quyết đồng ý sẽ xác định nội dung đó có được Đại hội thông qua hay không.

#### ***2. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu***

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu biểu quyết trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;

- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội tán thành.

- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

### **IV. Xử lý khiếu nại về biểu quyết**

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả biểu quyết sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

*Trên đây là thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, xin thông báo để các Cổ đông nắm rõ và thực hiện.*

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**



Bắc ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**THẺ LỆ BẦU CỬ**  
**BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**  
**Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đều có quyền bầu cử bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông dự Đại hội không được bầu cử thay cho cổ đông khác hoặc nhờ cổ đông khác thực hiện quyền bầu cử của mình.

**I. Điều kiện giới thiệu nhân sự ra ứng cử, đề cử để Đại hội bầu vào HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## II. Cách thức bầu cử HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Sau khi Đại hội thống nhất thông qua danh sách các ứng viên để bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội sẽ tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT, Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được tiến hành công khai tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Phiếu bầu HĐQT có màu Xanh Da Trời; Phiếu bầu Ban kiểm soát có màu Xanh Lá Cây, trên phiếu có ghi danh sách ứng viên và các nội dung cần thiết khác.

\* Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A có số cổ phần sở hữu là 1.000 CP; như vậy cổ đông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu:

- Khi bầu HĐQT là:  $1.000 \times 5 = 5.000$  Phiếu;

- Khi bầu BKS là:  $1.000 \times 3 = 3.000$  Phiếu.

2. Cổ đông được quyền dồn hết hoặc một phần tổng số Phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên trong danh sách bầu; nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được lớn hơn Tổng số Phiếu bầu của cổ đông.

\* Ví dụ 1: Trong danh sách bầu HĐQT, có 05 ứng viên

Cổ đông Nguyễn Văn A có  $1.000 \text{ CP} \times 5 = 5.000$  Phiếu bầu, như vậy cổ đông Nguyễn Văn A sẽ bầu như sau:

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.000
2	Nguyễn Văn Hai	1.000
3	Nguyễn Văn Ba	1.000
4	Nguyễn Văn Bốn	1.000
5	Nguyễn Văn Năm	1.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5.000</b>

hoặc

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.500
2	Nguyễn Văn Hai	500
3	Nguyễn Văn Ba	1.000
4	Nguyễn Văn Bốn	1.200
5	Nguyễn Văn Năm	800
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5.000</b>

\* Ví dụ 2: Trong danh sách bầu Ban kiểm soát, có 03 ứng viên

Cổ đông Nguyễn Văn A có  $1.000 \text{ CP} \times 3 = 3.000$  Phiếu bầu, như vậy cổ đông Nguyễn Văn A sẽ bầu như sau:

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.000
2	Nguyễn Văn Hai	1.000
3	Nguyễn Văn Ba	1.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3.000</b>

hoặc

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Một	1.200
2	Nguyễn Văn Hai	700
3	Nguyễn Văn Ba	1.100
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3.000</b>

### 3. Quy định về tính hợp lệ và không hợp lệ trong bầu cử:

\* Phiếu bầu cử hợp lệ là Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;

\* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu biểu quyết để trắng (không bầu), hoặc bầu với tổng số Phiếu bầu nhiều hơn tổng số Phiếu có quyền bầu của cổ đông;
- Phiếu bầu tẩy xóa, rách nát.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên được bầu bổ sung. Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nha

### III. Kiểm phiếu và công bố kết quả

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu bầu trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;
- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

### IV. Xử lý khiếu nại về biểu quyết

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả biểu quyết sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

*Trên đây là thể lệ bầu bổ sung các thành viên HĐQT, xin thông báo để các cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nắm rõ và thực hiện.*

Bắc ninh, ngày tháng 4 năm 2021  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DỰ THẢO

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Về kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông, các quý vị đại biểu, khách quý

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

##### 1. Đánh giá chung kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thống nhất ban hành căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động SXKD và định hướng phát triển của Công ty, cũng như chủ trương của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam. Hoạt động quản lý, quản trị nội bộ và điều hành sản xuất của Ban Tổng Giám đốc cơ bản được tuân thủ theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành. Kết quả cụ thể như sau:

##### 1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 của LILAMA 69-1:

Năm 2020, Đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới đã gây thiệt hại cho các doanh nghiệp, trong đó LILAMA 69-1 cũng không là ngoại lệ, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, cơ cấu tài chính, nguồn lao động. Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện cả năm 2020	% TH cả năm so với KH năm 2020
1	Giá trị sản lượng	715.000	724.940	101,39
2	Doanh thu	650.000	651.063	100,16
3	Lợi nhuận trước thuế	1.850	1.850	100
4	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	8.800	13.462	152,98
5	Tổng quỹ lương	225.000	207.530	92,30
6	Đầu tư phát triển	10.000	0	0
7	Tiền lương BQ/Người/Tháng	9,2	9,4	102,17
8	Chi trả cổ tức	0,00	0,00	0,0

## **1.2. Về công tác đầu tư**

Kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty là đầu tư 10 tỷ đồng cho việc mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công. Tuy nhiên, do tình hình tài chính khó khăn của Công ty nên trong năm 2020, Công ty không thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra.

## **1.3. Về triển khai Đề án tái cấu trúc**

- Trong năm 2020 tiếp tục triển khai định biên, sắp xếp nhân sự các phòng chức năng tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế/ Quy định để kiểm soát các quy trình trọng yếu một cách có hệ thống nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty. Theo đó, các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung ban hành lại, đảm bảo phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **1.4. Những hạn chế, tồn tại**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Công tác tái cấu trúc: Việc thoái vốn của Tổng công ty mặc dù đã được triển khai quyết liệt, nhưng do nhiều lý do khách quan nên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa hoàn thành việc thoái vốn theo kế hoạch đề ra là giảm xuống còn 36% vốn điều lệ, chỉ chuyển nhượng được một phần từ 51% vốn điều lệ xuống tỷ lệ nắm giữ là 41,1% vốn điều lệ.

- Thị trường đầu tư trong nước bị hạn chế, công tác đấu thầu cạnh tranh khốc liệt, gặp nhiều khó khăn, vì vậy, số lượng các hợp đồng, dự án mới của Công ty kí kết không nhiều. Công tác chỉ đạo tiếp thị, tìm kiếm việc làm chưa thực sự hiệu quả dẫn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra. Mức doanh thu hiện nay là thấp chưa phù hợp với quy mô, tình hình tài chính của Công ty.

- Công tác giám sát, kiểm tra tài chính tại Công ty chưa được thực hiện một cách đồng bộ thường xuyên, việc thu hồi công nợ từ các dự án đã hoàn thành từ các năm trước như: dự án Soda Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Giấy Việt Mỹ... chưa được giải quyết do khách hàng chưa có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng tiêu cực tới dòng tiền, dẫn đến khó giảm nợ vay ngắn hạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quy mô vốn điều lệ nhỏ so với quy mô hoạt động và doanh thu, nợ phải thu cao, khối lượng dở dang lớn, trong khi vốn lại thường xuyên bị chiếm dụng, nên hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vốn vay và áp lực về tài chính, dòng tiền, về trả nợ vay là rất lớn đã dẫn đến hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh thấp, lợi nhuận đạt được không như kỳ vọng.

- Công tác tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề là rất khó khăn, nguồn lao động có tay nghề, phù hợp với chuyên môn ít. Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều. Để bù đắp lượng nhân lực thiếu hụt do bỏ việc, nghỉ việc hoặc do nhu cầu công việc tăng thêm, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục. Tuy nhiên, phần lớn trong số đó là lao động phổ thông, học sinh thực tập, nên năng suất lao động thấp hoặc phải thuê nhân lực bên ngoài với mức lương ngày công cao dẫn tới chi phí tăng.

- Chỉ đạo công tác thu hồi vốn ở một số công trình đã thi công xong vẫn chậm trễ chưa đạt kết quả so với kế hoạch, cụ thể: Các khoản nợ đọng tại các dự án Soda Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Thủy điện Nậm La, ... không được thu hồi, trong đó, có các khoản nợ trở thành nợ khó đòi, dẫn đến đã và sẽ phải trích lập dự phòng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về dòng tiền, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn trong tương lai.

## **2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm 2020.

Theo đó, trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 kỳ họp tập trung để thống nhất chủ trương, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và 25 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Tại cuộc họp, Hội đồng quản trị tập trung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo tình hình thị trường, việc làm trong ngành Cơ khí-Lắp máy. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

Trong năm 2020, có 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 xin thôi nhiệm vụ vì lý do cá nhân. Thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã triệu tập Đại hội cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 05/11/2020 để bầu bổ sung 02 thành viên nhằm kiện toàn lại nhân sự Hội đồng quản trị, thực hiện sự quản lý, lãnh đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

## **3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc**

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD một cách thuận lợi, hiệu quả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng Giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm chống lãng phí, công tác thu hồi vốn và xử lý nợ tồn đọng, công tác

nhân sự và quy hoạch cán bộ, công tác tiền lương. Đồng thời tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm hoàn thiện các cơ chế quản trị trong nội bộ Công ty phù hợp với thực tế của Công ty cũng như các quy định có liên quan của pháp luật.

Về quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

#### **4. Về chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát**

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT có báo cáo chi tiết trước Đại hội.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.**

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát khỏi khó khăn, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng với tốc độ chậm. Trong nhiệm kỳ tới (2021 - 2026), Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2026 như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>	<b>Kế hoạch năm 2025</b>
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715.000	765.000	820.000	880.000	880.000
2	Giá trị doanh thu	Tỷ đồng	650.000	700.000	750.000	800.000	800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	2.000	2.300	2.700	2.900
4	Các khoản nộp NN	Tỷ đồng	11.500	12.500	13.500	14.500	14.500
5	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9.500	5.000	5.000	6.000	6.000
6	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	225.000	250.000	250.000	270.000	288.000
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	9,50	9,65	9,75	9,85	9,95
8	Chia cổ tức	%	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021.**

### **1. Nhận định những thuận lợi và khó khăn trong năm 2021**

#### **a. Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

- Công ty đã có bề dày kinh nghiệm về công tác gia công chế tạo, lắp đặt và quản lý dự án tạo dựng được uy tín tốt đối với các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

**b. Khó khăn:**

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.

- Đại dịch COVID-19 vẫn đang hoành hành trên toàn thế giới cũng ảnh hưởng rất lớn tới Công ty, cụ thể như: hoạt động xuất khẩu sản phẩm cơ khí của Công ty bị chậm, hoặc tạm dừng, các hợp đồng kí kết trong nước không triển khai được.

- Công tác chào thầu các dự án, đơn giá ký hợp đồng luôn phải luôn có sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng ngành trong việc nhận thầu các công trình xây lắp, gia công chế tạo.

- Vốn điều lệ thấp, do đó việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều áp lực khi phải tăng vay lớn từ nguồn vốn tín dụng, giảm sự chủ động về vốn khi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh rất khó khăn, đơn giá nhân công ngày càng cao. Tâm lý hiện nay của người lao động nói chung thường ngại đi làm việc xa nhà, ngại làm các công việc nặng nhọc, điều kiện làm việc ngoài trời hoặc thích chuyển sang làm việc ở các môi trường tự do hơn, ít ràng buộc, thời hạn ngắn (làm việc cho các Công ty cung ứng nhân lực). Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Tập trung nguồn lực thi công dự án nhiệt điện Vân Phong 1, dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án lọc dầu Long Sơn, dự án xi măng Xuân Thành;

- Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới để giữ vững và từng bước mở rộng thị trường sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục trong các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, lọc hóa dầu, xi măng.

- Thường xuyên bám sát các dự án mà Công ty đã tham gia chào giá, tăng cường đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm thêm việc làm cho năm 2021 và các năm tiếp theo. Chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.

Căn cứ vào các công trình thi công, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715
2	Doanh thu	Tỷ đồng	650
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	11,5
5	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9,5
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	225
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	9,50



### **3. Giải pháp thực hiện:**

Để thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ được thông qua tại Đại hội này; Hội đồng quản trị đề ra giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, bám sát chủ đầu tư, tổng thầu, chào giá hợp lý để có thể ký kết các hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chi phí trong bối cảnh Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như hiện nay. Chỉ đạo tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm, quản lý thi công và nhân công tại công trường chặt chẽ, chỉ đạo công tác quản lý nợ phải thu, chỉ đạo về kiểm soát khối lượng dở dang, nâng cao năng suất lao động, cân đối quỹ tiền lương chi trả phù hợp với thực trạng tình hình SXKD của Công ty

3. Tiếp tục rà soát và cơ cấu lại tài sản hiện có của Công ty để tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chức năng, đơn vị sản xuất, phân công lao động hợp lý hướng tới bộ máy tinh gọn hiệu quả trong điều hành hoạt động SXKD.

6. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị Công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng pháp luật.

7. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với Công ty.

Xin cảm ơn các quý vị cổ đông đã quan tâm lắng nghe.

*Xin kính chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021)

Kính thưa: - Các vị đại biểu, khách Quý  
- Thưa đoàn chủ tịch  
- Thưa các vị Cổ đông

Bước vào năm 2020, LILAMA 69-1 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có một số khó khăn nhất định như: Nguồn công việc chuyển tiếp từ năm 2019 là không nhiều, một số hợp đã ký bị tạm dừng hoặc thi công chậm chùng như Long Phú 1 và Thái Bình 2, Nhà nước không tập trung đầu tư vào các công trình, dự án là lĩnh vực truyền thống của Công ty tạo ra khó khăn về thị trường việc làm. Nguồn nhân lực công ty luôn trong tình trạng vừa thiếu vừa yếu, thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, thiếu cán bộ quản lý và kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, tư duy quản lý, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc tại các đơn vị sản xuất; Lực lượng lao động của Công ty với tuổi đời và tuổi nghề còn non trẻ nên ý thức kỷ luật còn rất nhiều hạn chế. Khó khăn về nguồn vốn phục vụ SXKD, nguồn lực tài chính công ty chủ yếu dựa trên vốn vay với lãi suất cao ảnh hưởng rất lớn đến việc luân chuyển dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD dẫn đến hiệu quả không cao... Tuy nhiên, trong năm 2020 với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể người lao động, cùng với sự năng động, tâm huyết của Ban lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020 đề ra.

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo trước Đại hội về những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2021 như sau:

#### PHẦN THỨ I

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

##### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực:

Năm 2020, Công ty đã thi công trên 20 công trình/dự án, hạng mục công trình lớn nhỏ trải dài trên khắp các tỉnh thành của cả nước. Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 được thể hiện trong các lĩnh vực như sau:

##### 1.1. Đối với lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng:

Trong năm 2020, Công ty tập trung thi công các công trình trọng điểm như: thi công dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án hóa dầu Long Sơn, dự án kính siêu trắng Phú Mỹ, dự án Xi măng Xuân Thành; thực hiện sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, nhiệt điện Mông Dương 2, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Cao Ngạn, Turnround lần 4 Lọc dầu Dung Quất, dự án ANP Thái Bình, ... Kết quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng của công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu (chiếm khoảng 46,59%) trong cơ cấu doanh thu năm 2020.

## **1.2. Lĩnh vực gia công chế tạo:**

Trong năm 2020, nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép của Công ty tập trung cho công tác gia công, chế tạo cho các dự án: gia công chế tạo KCT, tank, silo dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1; gia công chế tạo Duct, chute dự án Brunei; gia công chế tạo bộ Fire Heater xuất khẩu cho Kirchner; gia công chế tạo bộ sấy không khí xuất khẩu cho đối tác Sumitomo; gia công chế tạo kết cấu cho IHI;.... Khối lượng gia công chế tạo trong năm 2020 ước tính đạt khoảng 7.500 tấn sản phẩm, chiếm tỷ trọng (32,71%) trong cơ cấu doanh thu cả năm 2020.

## **1.3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác:**

Chủ yếu là hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí công nghiệp tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh. Giá trị sản xuất ước tính đạt 60 tỷ đồng (chiếm 20,70%) trong cơ cấu doanh thu cả năm 2020.

## **1.4. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm:**

Bên cạnh đó, bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp cùng với phòng Kinh tế Kỹ thuật và các đơn vị sản xuất đã thực hiện đấu thầu, chào giá và ký kết được các hợp đồng kinh tế mới với Tổng công ty và đối tác như: Hợp đồng gia công chế tạo đường ống, lắp đặt kết cấu thép, thiết bị và đường ống dự án Lọc hóa dầu Long Sơn; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống phụ trợ dự án Nhiệt điện Vân Phong; Lắp đặt hệ thống FGD Nhiệt điện Sông Hậu 1; Gia công chế tạo và lắp đặt dự án Nhà máy Xi măng Xuân Thành; Gia công chế tạo bộ sấy không khí xuất khẩu cho Sumitomo; Gia công chế tạo fireheater cho KI. Giá trị các hợp đồng kinh tế đã được ký kết đạt khoảng **870 tỷ đồng**. Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này. Các hợp đồng sửa chữa bảo dưỡng ký kết và thực hiện thành công năm 2020 có thể kể đến như Sửa chữa nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, Sửa chữa nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1; Sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả; Sửa chữa Nhà máy NB Mông Dương II; Sửa chữa nhiệt điện Cao Ngạn; Bảo dưỡng tổng thể lần 4 nhà máy Lọc hóa dầu Dung Quất, bảo trì nhà máy ANP Thái Bình.

## **1.5. Công tác quản trị, điều hành Công ty:**

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, đồng thời tiến hành sửa đổi các quy

chế, quy định nội bộ như sau: Quy định xây dựng cơ cấu tổ chức và quy hoạch, giới thiệu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc công ty; Quy định về hợp đồng dịch vụ đối với cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, nấu ăn.

Mặt khác nữa, Ban điều hành cũng rất quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020 của Công ty đạt được như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	KH SXKD năm 2020 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN)	Thực hiện năm 2020	% TH cả năm so với KH 2020 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN)
1	Giá trị sản lượng	715.000	724.940	101,39
2	Doanh thu	650.000	651.063	100,16
3	Lợi nhuận trước thuế	1.850	1.850	100
4	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	8.800	13.462	152,98
5	Tổng quỹ lương	225.000	207.568	92,25
6	Đầu tư phát triển	10.000	0	0
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	9,2	9,40	102,17
8	Chia cổ tức	0,00	0,00	0

## 2. Đánh giá về những khó khăn và thuận lợi trong hoạt động SXKD năm 2020

### 2.1. Thuận lợi:

Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty. Đồng thời, Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, đã tạo dựng được uy tín tốt đối với các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước, gia công chế tạo xuất khẩu được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

### 2.2. Những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các dự án lớn trong nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính triển khai chậm hoặc dừng dẫn tới việc đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong năm 2020 của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Các dự án xây lắp đang triển khai như dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 thi công chậm, dự án Xi măng Xuân Thành thi công cầm chừng, NĐ Long Phú dừng thi công, Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ dừng thi công do ảnh hưởng của dịch bệnh ảnh hưởng đến giá trị sản xuất của công ty.

Chi phí chi trả cho người lao động trong giai đoạn chờ việc, giãn việc tăng cao làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong công tác chào thầu các dự án, đơn giá ký hợp đồng luôn phải đảm bảo tính cạnh tranh trong bối cảnh luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành trong việc nhận thầu các công trình xây lắp, gia công chế tạo.

Địa bàn hoạt động sản xuất trải dài trên khắp các tỉnh thành của cả nước, vì vậy đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật có kinh nghiệm và trình độ. Do lực lượng cán bộ kỹ thuật, quản lý hiện tại đa số còn trẻ, kinh nghiệm cũng như kỹ năng làm việc còn hạn chế.

### **3. Về công tác đầu tư phát triển năm 2020.**

#### **3.1. Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị thi công:**

Về kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty: Kế hoạch đầu tư năm 2020 của công ty là 10 tỷ đồng tuy nhiên do tình hình tài chính của công ty nên trong năm 2020 công ty không thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra.

#### **3.2. Về công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:**

Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: **949.851.200 đồng**, đó là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất cầm chừng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó đến nay chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Tại Công ty **LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD**

Địa chỉ trụ sở: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: **649.851.200 đồng**. Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2019 và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả.

### **4. Về công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

Đến nay, Công ty Cổ phần Lilama69-1 đã tiến hành xây dựng các vị trí làm việc, mô tả công việc của từng vị trí tại các phòng ban phù hợp với chức năng/nhiệm vụ được phân giao; trên cơ sở đó định biên, sắp xếp bố trí nhân sự cho 08 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Tổ chức nhân sự, phòng Tài chính kế toán, phòng Quản lý máy, phòng An toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, phòng Vật tư - xuất nhập khẩu, Văn phòng Công ty, phòng Quản lý chất lượng.

Song song với việc sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế. Đến nay tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 06 Đội sản xuất là xí nghiệp sửa chữa bảo dưỡng, đội Lắp máy số 4, lắp máy số 6, lắp máy số 8, lắp máy số 9, đội điện và 01 Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí.

Tiếp tục tăng cường thực hiện cơ chế khoán một cách minh bạch, cụ thể, công khai đến người lao động; khoán phải đi đôi với quản lý khoán để phòng ngừa rủi ro. Thực hiện việc trả lương gắn với sản phẩm và hiệu quả công việc.

## **PHẦN THỨ II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

***Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !***

Chúng ta hiểu rằng những cơ hội phát triển doanh nghiệp không tự nhiên có được mà do chúng ta tự tạo ra, nắm bắt và dành lấy. Nó không dành cho những người thiếu khát vọng và chậm đổi mới. Chúng ta phải đi trên con đường dài đầy trở ngại để đến bên bờ của sự thịnh vượng.

Năm 2021 dự báo Công ty sẽ tiếp tục có sự khó khăn về việc làm và sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu. Tuy nhiên, với truyền thống của những người thợ Lắp máy, chúng ta có quyền tin tưởng chúng ta sẽ làm được, sẽ vượt qua thách thức đi tới thành công. Trong năm 2021, LILAMA 69-1 đặt ra các mục tiêu như sau:

#### **I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2021**

1. Giữ vững và nâng cao uy tín và thương hiệu LILAMA 69-1 đối với khách hàng trong và ngoài nước. Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ lắp đặt và sản phẩm chế tạo ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt chú trọng vào việc tăng tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực gia công chế tạo.

Trong đó:

- Giá trị doanh thu xây lắp: 344 tỷ ~48,12%
- Giá trị doanh thu gia công chế tạo: 265 tỷ ~ 37,00%
- Giá trị doanh thu Bảo dưỡng sửa chữa: 46,6 tỷ ~6,5%
- Giá trị doanh thu khác: 60 tỷ ~ 8,38%

2. Đảm bảo doanh thu và lương bình quân của người lao động cao hơn năm 2020. Đồng thời thực hiện tốt chế độ chính sách, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

#### **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2021**

##### **1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2021, Tập trung nguồn lực thi công dự án nhiệt điện Vân Phong, dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án lọc dầu Long Sơn, dự án xi măng Xuân Thành.

Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới để giữ vững và từng bước mở rộng thị trường sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục trong các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, lọc hóa dầu, xi măng. Tham gia mở rộng thị trường công việc mới ngoài các lĩnh vực truyền thống của Công ty như xây lắp các nhà máy năng lượng tái tạo điện mặt trời, điện gió; Các công trình xử lý môi trường như Nhà máy đốt rác phát điện, Nhà máy xử lý nước thải, Nhà máy cung cấp nước sinh hoạt... Công ty thường xuyên bám sát các dự án mà Công ty đã tham gia chào giá, tăng cường đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm thêm việc làm cho năm 2021 và các năm tiếp theo. Đặc biệt chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.

Thực hiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn đề cao tính hiệu quả, nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thương trường phấn đấu mức lợi nhuận hàng năm đạt từ 0,5% -1% giá trị doanh thu.

Duy trì ổn định công ăn việc làm cho lực lượng lao động chính quy khoảng trên dưới 2000 người. Đảm bảo chăm lo đời sống vật chất tinh thần ngày một tốt hơn cho người lao động, trả lương đúng đầy đủ và kịp thời. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp... và các khoản đóng góp khác theo quy định của chính sách nhà nước và địa phương.

Phân đầu hoàn thành khối lượng gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép, ống với khối lượng lên đến hơn 10.000 tấn sản phẩm.

Căn cứ vào các công trình thi công trong năm 2020, Công ty cổ phần LILAMA 69-1 xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 và KH 2021 - 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH năm 2021 so với thực hiện năm 2020
1	Giá trị sản lượng	724.940	715.660	98,71
2	Giá trị Doanh thu	651.063	650.000	99,83
3	Lợi nhuận tr. thuế	1.850	2.000	108,11
4	Nộp ngân sách	13.462	11.500	100,00
5	Đầu tư phát triển	0	9.500	
6	Tổng quỹ tiền lương	207.568	225.000	108,39
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	9,40	9,50	101,06
8	Chia cổ tức	0,00	0	

## Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715.000	765.000	820.000	880.000	880.000
2	Giá trị doanh thu	Tỷ đồng	650.000	700.000	750.000	800.000	800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	2.000	2.300	2.700	2.900
4	Các khoản nộp NN	Tỷ đồng	11.500	12.500	13.500	14.500	14.500
5	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9.500	5.000	5.000	6.000	6.000
6	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	225.000	250.000	250.000	270.000	288.000
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	9,50	9,65	9,75	9,85	9,95
8	Chia cổ tức	%	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT	Không chia CT

### 2. Về công tác đầu tư phát triển:

Về kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021, căn cứ vào công tác tiếp thị chào giá/đầu thầu mà công ty đã và đang thực hiện cũng như phân tích, dự báo những dự án thuộc lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất... sẽ được triển khai.

Trên cơ sở đó kế hoạch đầu tư năm 2021 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư và thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2021 khoảng: **5 tỷ đồng**.

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh để phục vụ các dự án chế tạo. Giá trị đầu tư khoảng 5 tỷ đồng.

### 3. Công tác tài chính kế toán.

Việc hạch toán kế toán, quản lý vốn phải tuân thủ theo đúng quy chế quản lý tài chính được quy định tại các văn bản mà chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành.

Theo dõi và kiểm soát tốt hoạt động giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán. Thực hiện đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Tìm kiếm và đảm bảo đủ nguồn vốn lành mạnh, chi phí thấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



#### **4. Công tác quản trị doanh nghiệp.**

Triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các nội dung về quản trị doanh nghiệp theo Đề án tái cấu trúc Công ty sau khi được Tổng công ty lắp máy Việt Nam phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản lý chi phí tại các đơn vị trong toàn Công ty.

Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng lao động nòng cốt của Công ty.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch SXKD đã đề ra Công ty cần từng bước khắc phục những khó khăn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Công ty tập chung mọi nguồn lực vào sản xuất kinh doanh thực hiện thắng lợi các hợp đồng đang thi công như; Nhiệt điện Sông Hậu 1; Nhiệt điện Nghi Sơn 2; Nhiệt điện Thái Bình 2; lọc dầu Long Sơn; Nhiệt điện Vân Phong; các dự án gia công chế tạo thiết bị xuất khẩu hợp tác với các đối tác Kichner, IHI, Sumitomo... với phương châm đảm bảo mục tiêu an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Trong đó công tác an toàn được quan tâm hàng đầu, quyết tâm không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng và chết người.

2. Ban lãnh đạo Công ty, Phòng kinh tế kỹ thuật và các đơn vị sản xuất phải nỗ lực, tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm đảm bảo nguồn việc cho Người lao động trong công ty có công ăn việc làm liên tục và ổn định. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm mở rộng thị trường cần được chú trọng và cải tiến hơn nữa, xây dựng các cách thức tiếp cận các gói thầu và chuẩn bị hồ sơ thầu chuyên nghiệp hơn nữa. Cần nhạy bén trong việc tiếp nhận thông tin các dự án phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua đó đánh giá tiềm năng các nguồn công việc để sắp xếp thứ tự tiếp cận ưu tiên trọng điểm tránh gián trải quá nhiều dẫn đến hời hợt và mất đi cơ hội mất đi niềm tin đối tác khách hàng. Tăng cường công tác tiếp thị mở rộng sang thị trường công việc không phải là lĩnh vực mũi nhọn của công ty như lĩnh vực năng lượng tái tạo điện mặt trời, điện gió.

3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy trình quản lý để phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường công tác quản lý giám sát điều hành các đơn vị sản xuất trực tiếp, xây dựng cơ chế khoán sản phẩm đến các tổ đội và trực tiếp các cá nhân người lao động, là động lực góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất lao động tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Tăng cường và chú trọng tập trung vào việc nâng cao năng suất trong công tác gia công chế tạo tại Nhà máy CTTB&KCT Bắc Ninh.

5. Luôn xác định người lao động là giá trị cốt lõi của công ty. Người lao động giữ vai trò then chốt trong quá trình xây dựng và phát triển công ty. Vì vậy cần đề cao công tác duy trì và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các chính sách hấp dẫn nhằm thu hút nguồn nhân lực có tay nghề cao. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cả về trình

độ chuyên môn lẫn bản lĩnh chính trị vững vàng. Chăm lo đời sống xã hội cho người lao động ngày càng tốt hơn giúp người lao động yên tâm làm việc gắn bó lâu dài với công ty.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có phát triển tăng vốn điều lệ của Công ty. Tìm cách khắc phục khó khăn về nguồn vốn lưu động phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của công ty. Cân đối thu, chi đảm bảo dòng tiền, chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra. Tìm kiếm thêm các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng mới có mức ưu đãi cao hơn. Duy trì và phát triển hạn mức tín dụng đã có để đảm bảo dòng tiền lưu thông quay vòng hiệu quả nhất.

### ***Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !***

Năm 2020 là một năm mà Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã nỗ lực vượt khó. Tuy nhiên, năm 2020 cũng đã làm bộc lộ ra một số điểm tồn tại, hạn chế cần phải khẩn trương khắc phục nhằm đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được vấn đề này, ngay từ khi chuẩn bị cho kế hoạch năm 2021 và bước vào những tháng đầu năm 2020, Ban điều hành đã chỉ đạo và thực hiện quyết liệt một số vấn đề như: đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu thầu, thi công các công trình trọng điểm và một số công tác trọng tâm khác ...

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, tại Đại hội này chúng tôi đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng-kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2021 được trình trước Đại hội. Tiếp tục thực hiện mục tiêu cao nhất của LILAMA 69-1 là nâng cao giá trị doanh nghiệp, đưa doanh nghiệp không ngừng phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ LILAMA 69-1 trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2021.

Tôi cam kết với trách nhiệm cao nhất sẽ lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

*Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

DỰ THẢO

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

Kính thưa: *Kính thưa các Quý vị cổ đông*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội tình hình công tác kiểm soát theo qui định về các hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và công tác đầu tư phát triển năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tình hình hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020.
- Kiến nghị của BKS trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.

### **I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

Trong năm 2020 Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các hoạt động quản lý điều hành theo quy chế của Công ty.

#### **1. Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2020 của Công ty như sau**

Năm 2020, Đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới đã gây thiệt hại cho các doanh nghiệp, trong đó LILAMA 69-1 cũng không là ngoại lệ, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, cơ cấu tài chính, nguồn lao động. Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Giá trị sản lượng	715,00	724,94	101,4%
2	Doanh thu	650,00	651,06	100,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,85	1,85	100,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	1,48	(1,42)	(95,94%)
5	Nộp NSNN	8,80	13,46	152,95%
6	Tổng quỹ lương	225,00	207,57	92,3%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	9,20	11,28	122,6%
8	Chia cổ tức dự kiến	0%	0%	0%
9	Đầu tư phát triển sản xuất	10,00	0	0%

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, các công trình thi công yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động. Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ một số công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí tiền nhân công và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (các chỉ tiêu cơ bản đều đạt kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận sau thuế bị âm). Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty nhìn chung cơ bản hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; đặc biệt hiện nay Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về thị trường việc làm, về thiếu nhân lực và về tài chính trong đó đặc biệt là khó khăn về dòng tiền, có thể tiềm ẩn những nguy cơ rất xấu đến nguồn vốn của Công ty.

## **2. Công tác Đầu tư phát triển SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty năm 2020**

### **2.1. Công tác đầu tư phát triển SXKD**

Năm 2020 căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD; Công ty không đầu tư các máy móc thiết bị theo kế hoạch

### **2.2. Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp**

\* Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty đã đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, cụ thể là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, đến nay đã dừng hẳn. Do đó chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Công ty cũng đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD có trụ sở tại: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei để tham gia thi công dự án Nhà máy sản xuất phân bón A/U tại Brunei. Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: 649.851.200 đồng. Công ty đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và việc hoạt động sản xuất kinh doanh này đã có hiệu quả, đến thời điểm hiện tại tại Lilama 69-1 chưa thu được cổ tức từ khoản đầu tư này.

**Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ/HS</b>
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	(0,22%)
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(0,96%)
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(1,88%)
4	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,43
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,31
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	10,31
7	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,84
8	Hệ số đầu tư ra ngoài doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính hiện nay của Công ty là rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro và có thể dẫn đến mất cân đối nghiêm trọng về tài chính; những khó khăn, tồn tại về tài chính từ những năm trước đến nay vẫn chưa được khắc phục triệt để: Nợ phải trả và hàng tồn kho lớn, chi phí lãi vay, chi phí QLDN rất cao. Hệ số nợ vay trên vốn điều lệ luôn ở mức cao, còn tiềm ẩn mất cân đối giữa khối lượng dở dang và chi phí dở dang tại một số công trình. Công ty luôn phải chịu áp lực rất lớn về dòng tiền trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn, đặc biệt các khoản nợ vay nếu Công ty không trả nợ đúng hạn sẽ làm ảnh hưởng lớn đến uy tín cũng như tác động xấu tới hoạt động SXKD và gặp khó khăn trong việc huy động vốn, mua hàng hóa dịch vụ để thực hiện thi công công trình.

**II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Đối với HĐQT**

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến văn bản để giải quyết các sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo kịp thời

tình hình SXKD của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

HDQT tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp kiểm tra tình hình các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình thực tế và chỉ đạo giải quyết khó khăn và vướng mắc phát sinh.

Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán đúng quy định và đầy đủ.

## **2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

Thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HDQT công ty.

Quyết liệt chỉ đạo và thực hiện công tác khoán, thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình, thực hiện việc định biên CBCNV.

Thực hiện triển khai công tác theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HDQT đã đề ra, điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.

## **3. Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát và HDQT - Ban Tổng giám đốc Cty**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc để nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đưa ra các ý kiến đóng góp để HDQT cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị Quyết, Quyết định.

## **III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020.**

### **1. Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác sau**

+ Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát, thường xuyên trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69-1 ngày 28/04/2021 thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

+ Kết hợp với đoàn kiểm tra của HDQT công ty, đến một số các dự án, đội công trình trọng điểm, kiểm tra, nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời phát hiện và

trấn chỉnh để thực hiện đúng những nội dung định hướng của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty.

## **2. Việc chi trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát năm 2020**

Năm 2020 Công ty đã thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, theo đó:

- + Trưởng ban kiểm soát được trả tiền lương là: 16.312.000 đồng/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là: 2.700.000 đồng/tháng
- + Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm là: 260.544.000 đồng, chi tiết

như sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số tiền/ năm (Đồng)</b>
1	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	195.744.000
2	Ngô Anh Đức	TV BKS	32.400.000
3	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	32.400.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>260.544.000</b>

## **IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

\* Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng đến thị trường việc làm tại các nước có sự phù hợp với lợi thế của Công ty nhằm ổn định sản xuất, đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Theo sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất ban hành các Nghị quyết/ Quyết định sát với thực tiễn, nhằm định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội

bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật.

Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tăng cường tiết giảm chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

\* Đối với công tác điều hành, Ban giám đốc cần có biện pháp quản trị quản lý điều hành công ty cho phù hợp với tình hình tài chính hiện nay, thực hiện tiết kiệm, đồng thời nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây thất thoát lãng phí.

\* Đối với công tác tài chính và thu hồi công nợ: Đề nghị HĐQT, Ban giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc đôn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Thường xuyên rà soát, đối chiếu và phân tích công nợ đầy đủ đúng quy định, đồng thời tiết giảm chi phí nhân công, chi phí quản lý QLDN, giảm dự nợ vay ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay.

\* Đối với công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm: Đề nghị Ban giám đốc tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng mới trong lĩnh vực: Chế tạo; Sửa chữa; Lắp máy các hạng mục của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, xi măng... xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao, hạn chế tham gia đối với các dự án nguồn vốn không rõ ràng và có tính thanh khoản thấp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

\* Đối với công tác nhân lực, đề nghị xem xét định biên số lượng lao động gián tiếp tại các phòng cho phù hợp với quy mô và đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

\* Xem xét và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và Vấn đề khác được nêu trong Báo cáo kiểm toán.

\* Tiếp tục đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại dự án đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không hiệu quả của Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi.

## **V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Năm 2021, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

- + Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;
- + Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- + Phối hợp với HĐQT kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và năm tại các đơn vị theo lịch làm việc của HĐQT;



+ Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;

+ Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình SXKD, qua đó phối hợp và trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng giám đốc để tìm cách giải quyết cho phù hợp;

+ Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy vào tình hình cụ thể.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2020 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Xin kính chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Minh Tâm**

Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Chi trả tiền lương, thù lao năm 2020, phương án chi trả năm 2021 cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 việc chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

**1. Báo cáo về thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2020**

Năm 2020 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tiền lương, thù lao</b>						
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	296.850.000		296.850.000	Chuyên trách
2	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	12 tháng	195.744.000		195.744.000	Chuyên trách
3	Cao Đài	Phó chủ tịch HĐQT	02 tháng		7.619.000	7.619.000	Bổ nhiệm từ ngày 5/11/2020
4	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	12 tháng	296.496.000	48.000.000	344.496.000	Kiểm nhiệm
5	Đoàn Tâm	Phó TGD	06 tháng	123.501.000		123.501.000	Chuyên trách
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	12 tháng	257.238.000	40.381.000	297.619.000	Chuyên trách, thôi kiêm nhiệm từ (05/11/2020)
7	Ngô Phú Phong	Phó TGD	12 tháng	249.283.000	40.381.000	289.664.000	Chuyên trách thôi kiêm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
							nhiệm từ (05/11/2020)
8	Dương Thanh Phương	Phó TGD	12 tháng	237.988.000		237.988.000	Chuyên trách
9	Nguyễn Thị Quế	Phó TGD	06 tháng	139.618.000		139.618.000	Chuyên trách
10	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	12 tháng	220.875.000	48.000.000	268.875.000	Kiểm nhiệm
11	Lê Việt Bắc	Thành viên HĐQT	12 tháng	193.623.000	7.619.000	201.242.000	Kiểm nhiệm, từ 5/11/2020
12	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS	12 tháng		32.400.000	32.400.000	Không kiểm nhiệm
13	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS	12 tháng	168.686.000	32.400.000	201.086.000	Kiểm nhiệm
14	Vũ Xuân Gòong	Thư ký HĐQT	12 tháng	107.654.000	32.400.000	140.054.000	Kiểm nhiệm
	<b>Cộng lương, thù lao</b>			<b>2.487.556.000</b>	<b>289.200.000</b>	<b>2.776.756.000</b>	

## 2. Phương án chi thù lao và tiền lương năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị dự kiến phương án chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tiền lương, thù lao</b>						
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	298.123.000		298.123.000	Chuyên trách
2	Cao Đài	Phó chủ tịch HĐQT	12 tháng		48.000.000	48.000.000	Chuyên trách
3	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	12 tháng	195.808.000		195.808.000	Chuyên trách
4	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	12 tháng	297.952.000	48.000.000	345.952.000	Kiểm nhiệm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
5	Vũ Ngọc Doanh	Phó TGD	12 tháng	245.362.000		245.362.000	Chuyên trách
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	12 tháng	257.736.000		257.736.000	Kiểm nhiệm
7	Ngô Phú Phong	Phó TGD	12 tháng	246.125.000		246.125.000	Kiểm nhiệm
8	Dương Thanh Phương	Phó TGD	12 tháng	240.276.000		240.276.000	Chuyên trách
9	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	12 tháng	218.592.000	48.000.000	266.592.000	Kiểm nhiệm
10	Lê Việt Bắc	Thành viên HĐQT	12 tháng	204.492.000	48.000.000	252.492.000	Kiểm nhiệm
11	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS	12 tháng		32.400.000	32.400.000	Không kiểm nhiệm
12	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS	12 tháng	199.716.000	32.400.000	232.116.000	Kiểm nhiệm
13	Vũ Xuân Gòong	Thư ký HĐQT	12 tháng	128.808.000	32.400.000	161.208.000	Kiểm nhiệm
	<b>Cộng lương, thù lao</b>			<b>2.532.990.000</b>	<b>289.200.000</b>	<b>2.822.190.000</b>	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2020 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT và dự kiến mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2021 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như đề xuất nêu trên.

**Nơi nhận:**  
- Như trên  
- Lưu: HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

(DỰ THẢO)

## TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-1;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (*Chi tiết kèm theo*).

*Trân trọng cảm ơn !*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**(DỰ THẢO)**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết số: /NQ-HĐQT ngày.../4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty nhằm phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính.

*(Chi tiết xin mời xem phụ lục sửa đổi và “Dự thảo” Điều lệ Công ty kèm theo)*

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**(DỰ THẢO)**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết số: /NQ-HĐQT ngày...../4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 nhằm phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính.

*(Chi tiết xin mời xem “Dự thảo” Quy chế nội bộ về quản trị, kèm theo).*

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình San**

Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**(DỰ THẢO)**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết số: /NQ-HĐQT ngày...../4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 nhằm phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính.

*(Chi tiết xin mời xem “Dự thảo” Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kèm theo).*

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Sơn**



Số: /TTr - HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**(DỰ THẢO)**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết số: /NQ-HĐQT ngày...../4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 nhằm phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính.

*(Chi tiết xin mời xem “Dự thảo” Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 kèm theo).*

Trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Sơn**

## MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU	3
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần	7
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	28
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
<b>Chương IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát	32
<b>Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
<b>Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	34
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
<b>Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	35
<b>Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
<b>Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 48. Năm tài chính	36
Điều 49. Chế độ kế toán	37
<b>Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	37
Điều 51. Báo cáo thường niên	37
<b>Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	37
Điều 52. Kiểm toán	37
<b>Chương XVII. DẤU CỦA CÔNG TY</b>	38
Điều 53. Dấu của Công ty	38
<b>Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	38
Điều 54. Giải thể Công ty	38
Điều 55. Thanh lý	38
<b>Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	39
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
<b>Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	40
Điều 57. Điều lệ Công ty	40
<b>Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	40
Điều 58. Ngày hiệu lực	40

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tổ chức vào ngày ..... tháng ... năm 2021.

### Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

l) *Công ty* là Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **LILAMA 69-1 Joint Stock Company**

- Tên Công ty viết tắt: LILAMA 69-1

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại: 0222. 3821212

- Fax: 0222. 3820584

- E-mail: mail@lilama69-1.com.vn

- Website: www.lilama69-1.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 **Điều lệ này**, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo yêu cầu của pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

### **Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- a) Khảo sát, thiết kế các công trình công nghiệp và dân dụng;
- b) Hoạt động tư vấn xây dựng, bao gồm: đấu thầu, lập dự án đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công;
- c) Chế tạo và lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực, thiết bị cơ khí, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ đồng bộ cho các nhà máy: điện, lọc hóa dầu, hóa chất, vật liệu xây dựng, điện tử công nghiệp, ô tô xe máy, công nghiệp thực phẩm...;
- d) Chế tạo và lắp đặt các bồn, bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, thực phẩm có dung tích lớn;
- đ) Chế tạo và lắp đặt hệ thống các đường ống cao áp, trung áp và hạ áp;
- e) Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, cột thu phát sóng cho các công trình công nghiệp và viễn thông;
- f) Lắp đặt thiết bị điện, đường dây, trạm phân phối, trạm biến áp đến 500KV;
- g) Bảo dưỡng, bảo trì, đại tu sửa chữa và vận hành chạy thử các nhà máy nhiệt điện, lọc dầu, xi măng...;
- h) Tháo dỡ các công trình công nghiệp và dân dụng;
- i) Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn bằng phương pháp không phá hủy (NDT);
- k) Đầu tư sản xuất điện;
- l) Xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị đơn lẻ và đồng bộ; kinh doanh vật tư kim khí, vật liệu xây dựng, xăng dầu, khí công nghiệp, vật liệu thiết bị điện, nước, văn phòng phẩm;
- m) Kinh doanh các dịch vụ: vận tải, ăn uống, hoạt động thể thao;
- n) Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điều khiển; đo lường; điện cao, hạ thế;
- o) Thi công xây lắp công trình phòng cháy chữa cháy;
- p) Cung ứng lao động tạm thời;
- q) Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- r) Thi công công trình dân dụng và công trình giao thông.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

- a) Sản xuất kinh doanh tạo lợi nhuận hợp pháp cho Công ty, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.
- b) Phân phối lợi nhuận theo đúng quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty, chi trả cổ tức hợp lý cho các Cổ đông.
- c) Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ, giữ vững và nâng cao thị giá Cổ phiếu

của Công ty.

d) Tạo tích lũy xây dựng, phát triển công ty phù hợp với định hướng chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA) và chính sách kinh tế của Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. **Vốn điều lệ của Công ty là 75.762.000.000 VND (Bảy mươi năm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng tiền Việt Nam)**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.576.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/01 cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.



3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập

Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, Hội đồng quản trị quyết định dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.



3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc

thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự

định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;
- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại **khoản 1 Điều 21 Điều lệ này**.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm ngày (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến

Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại ~~khoản 3~~ khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;



d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có tối thiểu một (01) người.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. Hội đồng quản trị có một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể bầu thêm tối đa một (01) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác thuộc quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu

theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **Chương IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên (thành viên Ban Kiểm soát) được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo

hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính.**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được chọn tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **Chương XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 53. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải



được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sau (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp

tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 nhất trí thông qua ngày ..... tháng ..... năm ..... tại trụ sở chính của Công ty (địa chỉ số 17, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Điều lệ này được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.*

*Bắc Ninh, ngày      tháng      năm 2021*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**DỰ  
THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-HĐQT ngày / /2021  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1)*

Căn cứ vào:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 bao gồm các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị không thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo kể từ thời hạn cuối cùng phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn nêu trên thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông trở lên có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Người có thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Người có thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung họp cổ đông. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải đảm bảo gửi đến cổ đông hoặc đăng trên trang điện tử của Công ty, nêu rõ đường dẫn để cổ đông truy cập được tài liệu họp. Tài liệu họp bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Việc kiến nghị thay đổi, bổ sung chương trình, nội dung họp được thực hiện theo các khoản 4, 5, 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ vào thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông là cá nhân, tổ chức có thể đăng ký tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự. Việc đăng ký thực hiện theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký.

h) Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được quy định theo thể lệ biểu quyết của đại hội. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội được thực hiện bằng hai phương thức: biểu quyết bằng giơ thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng bỏ phiếu.

Đại hội sẽ bầu Ban kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu các vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

k) Cách thức bỏ phiếu:

- Đối với biểu quyết bằng giơ thẻ, cổ đông dùng thẻ biểu quyết được Đại hội phát để biểu quyết các nội dung chủ tọa Đại hội yêu cầu.

- Đối với biểu quyết bằng bỏ phiếu, Ban tổ chức Đại hội sẽ phát cho mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp một phiếu biểu quyết có tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền cùng với số cổ phần có quyền biểu quyết. Người biểu quyết sau ghi các ý kiến biểu quyết sẽ bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu để Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.

l) Cách thức kiểm phiếu:

- Đối với việc biểu quyết bằng giơ thẻ: Nếu tất cả cổ đông dự họp giơ thẻ biểu quyết thống nhất theo một ý kiến cho nội dung nào đó, như vậy đồng nghĩa là nội dung đó được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ không thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu. Nếu một nội dung nào đó mà các cổ đông dự họp biểu quyết với hai ý kiến khác nhau trở lên, Ban kiểm phiếu sẽ thu thẻ biểu quyết của từng ý kiến biểu quyết theo ba loại: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác. Căn cứ vào kết quả tỷ lệ biểu quyết từng loại ý kiến sẽ xác định nội dung đó có được Đại hội thông qua hay không.

- Đối với việc biểu quyết bằng bỏ phiếu: Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu phiếu biểu quyết trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp. Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát đương nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành.

m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc Đại hội.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ Công ty.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 4 Điều 23 Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Điều lệ Công ty.

b) Các trường hợp sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;
- Định hướng phát triển Công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

a) Thẩm quyền triệu tập họp, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp, thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện như các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng:

- Đối với cổ đông đăng ký dự họp trực tiếp thì thực hiện như điểm g khoản 2 Điều này.

- Đối với cổ đông đăng ký dự họp trực tuyến phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác và chịu trách nhiệm về tính chính xác này. Những thông tin này là cơ sở để Ban tổ chức Đại hội gửi tài liệu, tài khoản truy cập, hướng dẫn cách tham dự họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến. Cổ đông đăng ký dự họp

có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Ban tổ chức Đại hội cung cấp. Cổ đông phải đảm bảo tham dự Đại hội suốt chương trình của Đại hội.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

d) Điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đối với cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp trực tiếp thì hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội được thực hiện như điểm i khoản 2 Điều này.

- Đối với cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp trực tuyến thì hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội được thực hiện qua bỏ phiếu điện tử. Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn chi tiết việc thực hiện bỏ phiếu điện tử trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông. Việc bỏ phiếu, biểu quyết điện tử có giá trị như việc biểu quyết, bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.

e) Cách thức bỏ phiếu và cách thức kiểm phiếu

- Đối với cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự trực tiếp thực hiện như điểm k và điểm l khoản 2 Điều này.

- Đối với cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn, thể lệ bỏ phiếu điện tử do Ban tổ chức Đại hội quy định.

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến thì kết quả bỏ phiếu là kết quả tổng hợp sau khi kiểm phiếu của cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện như các điểm n, p, q khoản 2 Điều này.

i) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ Công ty.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 153, Điều 159 Luật Doanh nghiệp; khoản 5 Điều 41 Luật Chứng khoán; Điều 277, Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có tối thiểu một (01) người.

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

\* Không thuộc đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước nắm 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- Người giữ chức vụ Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước bị tuyên bố phá sản (trừ trường hợp phá sản do bất khả kháng);

- Người đại diện phần vốn góp của Nhà nước ở doanh nghiệp có vốn nhà nước mà doanh nghiệp đó bị tuyên bố phá sản trừ trường hợp phá sản do bất khả kháng);

- Người giữ chức vụ quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản (trừ trường hợp phá sản do bất khả kháng) mà cố ý vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 48 của Luật Phá sản, đang trong thời hạn bị tòa án tuyên bố cấm làm người quản lý tại doanh nghiệp khác.



- Các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

\* Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

\* Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) công ty khác;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty khi ứng cử, đề nghị gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (văn bản đề cử, cam kết của ứng viên, thông tin của ứng viên) về người triệu tập Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội mười lăm (15) ngày.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;

- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông **mười (10) ngày làm việc**;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù

lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

\* Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

\* Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

\* Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

\* Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

\* Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông

báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

\* Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

\* Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

\* Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

\* Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

\* Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

\* Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

\* Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### 5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Việc thành lập tiểu ban phải nêu rõ vai trò, trách nhiệm thẩm quyền của tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban; nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban.

#### 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá năm (05) năm.

#### b) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:

- Có am hiểu về pháp luật;
- Hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị.

c) Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định hiện hành của pháp luật về lao động và Luật Doanh nghiệp.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty và pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của Công ty.

b) Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
  - Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
  - Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
  - Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- c) Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:
- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
  - Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
  - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  - Trường hợp vi phạm quy định tại các nội dung nêu trên của điểm c, khoản 1 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
  - Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

## 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

d) Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp:

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước nắm 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;



e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

#### 4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty khi ứng cử, đề nghị gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (văn bản đề cử, cam kết của ứng viên, thông tin của ứng viên) về người triệu tập Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội mười (10) ngày làm việc.

#### 5. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

#### 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty và pháp luật về chứng khoán.

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

## **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

a) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b) Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Thực hiện trách nhiệm người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:

\* Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp:

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước nắm 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

\* Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

\* Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

\* Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

c) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc bằng việc ký kết hợp đồng lao động.

d) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty và pháp luật về chứng khoán.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và phải được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc được tổ chức ít mỗi quý một lần.

Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức chương trình, nội dung họp và gửi thư mời họp cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Thông báo mời họp kèm tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp được gửi cho các thành viên dự họp ít nhất trước ba (03) ngày diễn ra cuộc họp.

Biên bản, thông báo kết quả cuộc họp được gửi đến đồng thời cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều phải được gửi đến cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc chậm nhất là ba (03) ngày sau khi ban hành.

c) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Tổng giám đốc đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tài liệu để tổ chức họp phải được gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất là trước ba (03) ngày diễn ra cuộc họp.

d) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Tổng giám đốc phải thực hiện việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các vấn đề được Hội đồng quản trị giao thực hiện theo quy định về báo cáo hoặc theo vấn đề do Hội đồng quản trị yêu cầu.

đ) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Tổng giám đốc, theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

e) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy định về chế độ báo cáo của Hội đồng quản trị và theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát vì tính minh bạch, trách nhiệm và lợi ích chung của Công ty.

g) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

Hàng năm, Hội đồng quản trị phải có báo cáo đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát phải có báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát. Tổng giám đốc phải có báo cáo đánh giá về Ban điều hành và từng thành viên trong Ban điều hành. Các báo cáo này phải được trình bày trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Căn cứ vào kết quả hoạt động hàng năm, tư cách và tinh thần làm việc của từng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có thể đề xuất khen thưởng cho các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành để Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Khi có thành viên vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Hội đồng quản trị xem xét xử lý kỷ luật đối với tập thể hoặc thành viên Ban điều hành; Đại hội đồng cổ đông xem xét xử lý kỷ luật đối với tập thể hoặc thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị. Mức kỷ luật áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1 bao gồm bảy (07) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 117/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**DỰ  
THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-HĐQT ngày / /2021  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chương II  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn



bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông **mười (10) ngày làm việc**;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt

hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V** **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền

hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, nghị quyết.

2. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy nhân sự, dẫu và các phương tiện khác của Công ty để phục vụ hoạt động.

3. Đường dẫn thông tin:

a) Văn bản đến: Đối với hồ sơ, văn bản từ bên ngoài gửi đến Công ty có tiêu đề gửi Hội đồng quản trị hoặc người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty, Văn phòng Công ty có trách nhiệm vào sổ sách và chuyển trực tiếp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tổ trưởng đại diện quản lý vốn góp. Đối với những hồ sơ, văn bản không ghi rõ tiêu đề gửi nhưng có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị hoặc người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty thì Tổng giám đốc giao Văn phòng Công ty chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tổ trưởng đại diện quản lý vốn góp.

b) Văn bản đi: Các hồ sơ, văn bản quan trọng do Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc ký gửi tổ chức, đơn vị có vốn góp tại Công ty, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền các cấp và các quyết định liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự do Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giao nhiệm vụ thì Văn phòng phải sao gửi cho Hội đồng quản trị.

Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành phải được Văn phòng Công ty gửi đến các cá nhân, đơn vị theo yêu cầu của văn bản.

c) Những hồ sơ, tài liệu mà Ban điều hành đệ trình lên Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt được gửi đến Thư ký Công ty tập hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ, tài liệu mà Ban điều hành đã đệ trình cần phải giải trình, làm rõ, Chủ tịch Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc chỉ đạo giải trình làm rõ trước khi Hội đồng quản trị phê duyệt.

d) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đi công tác vắng, để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị qua điện thoại để Chủ tịch xem xét quyết định. Trong trường hợp này, các văn bản cần Hội đồng quản trị phê duyệt sẽ được ban hành ngay sau khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có mặt tại trụ sở chính Công ty.

4. Tham dự các cuộc họp đối ngoại:

a) Các cuộc họp quan trọng với cấp trên, với các đối tác nước ngoài, với các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương có liên quan đến kế hoạch, chiến

lược phát triển của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cùng tham dự. Trường hợp chỉ một người tham dự (theo giấy mời hoặc vì lý do khác) thì sau cuộc họp thông báo lại cho nhau về nội dung và kết quả cuộc họp.

b) Các cuộc họp đối ngoại khác tùy theo tính chất Tổng giám đốc phân công cho Phó Tổng giám đốc hoặc Trưởng, phó phòng chức năng tham dự. Trường hợp cần thiết Tổng giám đốc hội ý với Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

#### 5. Đối với các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Căn cứ chương trình nghị sự của phiên họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phân công cho Phó Tổng giám đốc và/hoặc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn chuẩn bị tài liệu có liên quan để trình Hội đồng quản trị trước thời gian cuộc họp chậm nhất là năm (05) ngày. Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc (được ủy quyền) trực tiếp báo cáo với Hội đồng quản trị những nội dung liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh có trong chương trình nghị sự tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### 6. Đối với các cuộc họp giao ban:

Tổng giám đốc chủ trì các cuộc họp giao ban (theo tuần, tháng, quý, đột xuất). Các cuộc họp giao ban theo tuần, tháng, quý, Tổng giám đốc mời Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị dự họp sẽ tham gia phát biểu ý kiến nhưng Chủ tịch Hội đồng quản trị không kết luận.

7. Đối với việc chỉ đạo người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty vào doanh nghiệp khác:

Hội đồng quản trị là cơ quan cao nhất thực hiện chỉ đạo đối với người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty vào doanh nghiệp khác.

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của người đại diện quản lý phần vốn góp, việc thực hiện chỉ đạo thực hiện như sau:

a) Đối với những vấn đề liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách là cổ đông/ bên góp vốn, Hội đồng quản trị đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng, bộ phận chuyên môn nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị ra nghị quyết và/hoặc văn bản chỉ đạo thực hiện.

b) Đối với những vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất, thi công thì Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo người đại diện quản lý phần vốn góp thực hiện.

8. Đối với những công việc phát sinh cùng liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Ban điều hành thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc hội ý để phối hợp xử lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện.

#### 9. Chế độ báo cáo

Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị bằng văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các vấn đề có liên quan, bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ tháng, quý, bán niên, năm, trung và dài hạn về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển theo quy định của Hội đồng quản trị và các cơ quan quản lý Nhà nước.

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 bao gồm bảy (07) chương, hai mươi ba (23) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021. Quy chế này thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quan hệ phối hợp với ban điều hành ban hành theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2016 của Hội đồng quản trị Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021

**DỰ  
THẢO**

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã được thông qua.*

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### **Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông mười (10) ngày làm việc;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở



lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và bán niên của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác).

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

## **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng...năm 2021./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng 4 năm 2021

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

**Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Tên cổ đông :.....

Địa chỉ :.....

Số CMTND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày: .....Nơi cấp:.....

Giấy CNĐKKD (nếu cổ đông là tổ chức):.....

Hiện đang sở hữu : ..... cổ phần, tương ứng với .....% vốn điều lệ

Đăng ký sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 vào 08 giờ 00 phút ngày 28/4/2021.

**CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu nếu là tổ chức)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

-----

....., Ngày tháng 4 năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

**Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

**1. Người ủy quyền** (tên cá nhân/tổ chức): .....  
Số CMTND/Hộ chiếu..... Cấp ngày...../...../....., tại.....  
Giấy CNĐKKD (nếu cổ đông là tổ chức).....  
Địa chỉ:.....

Hiện sở hữu:..... cổ phần của **CÔNG TY CP LILAMA69-1**, mã chứng khoán **L61**

**2. Người được ủy quyền:**

2.1. Ông Phạm Đình San - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

2.2. Ông Phạm Thế Kiên - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

2.3. Ông Nguyễn Văn Đạt - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

( Nếu ủy quyền cho ai thì đánh dấu “x” vào ô vuông tương ứng

2.4. Người khác (nếu ủy quyền cho người khác thì ghi đầy đủ thông tin theo quy định ở dưới):

Họ và Tên.....

Số CMTND/Hộ chiếu..... Cấp ngày...../...../....., tại.....

**3. Nội dung ủy quyền:** Tham dự và thực hiện quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 tổ chức vào ngày **28/4/2021**.

**4. Thời hạn ủy quyền:** Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1.

**5. Trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền**

Cá nhân/tổ chức ủy quyền xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền này. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba thực hiện công việc theo giấy ủy quyền này.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

(DỰ THẢO)

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

---

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-1;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 ngày 28 tháng 4 năm 2021;
- Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 được tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2021 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1.

\* *Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2021 của Công ty như sau:

**1. Kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715	724,94	101,39
2	Doanh thu	Tỷ đồng	650	651,06	100,16
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,85	1,85	100
4	Nộp ngân sách NN (số phải nộp)	Tỷ đồng	8,8	13,46	152,98

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH
5	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	225	207,56	92,25
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	10	0	0
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,00	0,00	0,0

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	715
2	Doanh thu	Tỷ đồng	650
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,85
4	Nộp ngân sách NN (số phải nộp)	Tỷ đồng	8,8
5	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	225
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9,5
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0

\* **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

\* **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-1:

\* **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 5:** Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020 và phương án chi trả thù lao, tiền lương năm 2021 như sau:

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020 với tổng số tiền là: 2.776.756.000 đồng.

- Kế hoạch Tiền lương, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 với tổng số tiền là: .....

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 6:** Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1 lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2021, như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ATC

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 7:** Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2021.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 8:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 9:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 10:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-1.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số CP biểu quyết tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%
- Tổng số CP biểu quyết có ý kiến khác:.....cổ phiếu, đạt tỷ lệ:.....%

**Điều 11:** Bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm các ông:

- Ông:.....
- Ông:.....
- Ông:.....
- Ông:.....
- Ông:.....

**Điều 12:** Bầu Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-1, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm các ông:

- Ông:.....
- Ông:.....
- Ông:.....

**Điều 13:** Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2021.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông (qua Website Công ty);
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng công ty lắp máy Việt Nam (b/cáo);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**